

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH  
TẠI KHU VỰC TÂY NAM BỘ THÁNG 10 NĂM 2017**  
(Địa chỉ trang web: [www.hcmus.edu.vn/daotao/saudaihoc](http://www.hcmus.edu.vn/daotao/saudaihoc))

Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên – ĐHQG TP.HCM thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ các ngành tại khu vực Tây Nam Bộ Kỳ thi tháng 10/2017

**1. ĐIỀU KIỆN ĐÚC TUYỂN:**

Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải thỏa các điều kiện sau đây:

- 1.1 Về văn bằng tốt nghiệp đại học:** Thí sinh phải thỏa 1 trong các điều kiện về văn bằng như sau
- a. Có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hay ngành phù hợp thì được dự thi vào các ngành cao học tương ứng mà không cần học bổ túc kiến thức trước khi dự thi (phụ lục 1)
  - b. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành dự thi và phải học bổ sung kiến thức cùng với chương trình đại học sau khi trúng tuyển và trước khi tốt nghiệp thạc sĩ. Trường hợp này thí sinh phải được xét môn học BTKT trước khi dự tuyển (phụ lục 2).
  - c. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác với ngành dự thi và phải học chuyển đổi ngành trước khi dự thi. Trường hợp này thí sinh phải được xét môn chuyển đổi, đăng ký học và thi đạt các môn chuyển đổi (điểm thi ≥ 5.0 điểm) trước hoặc sau khi trúng tuyển. Điểm các môn chuyển đổi được bảo lưu tối đa 3 năm (Thí sinh nộp bản sao bảng điểm tốt nghiệp đại học + bản sao bảng đại học vào tháng 2 hàng năm để Nhà trường xét môn chuyển đổi và thời gian học chuyển đổi).
- 1.2. Nơi đào tạo, hệ đào tạo, xếp loại tốt nghiệp:** không xét. (*riêng tốt nghiệp hệ chuyên tu, hệ hoàn chỉnh thì phải nộp kèm 1 bản sao bằng cao đẳng*)
- 1.3. Đối tượng dự tuyển:** Giảng viên, Giáo viên, Công chức, Viên chức tại các trường Cao đẳng, Trung cấp và các trường Trung học phổ thông tại tỉnh Bến Tre và khu vực Tây Nam bộ;
- 1.4. Có đủ sức khỏe để học tập.**

**2. DANH MỤC CÁC NGÀNH TUYỂN SINH**

Stt	Tên ngành tuyển sinh	Địa điểm học tại địa phương
1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Phân hiệu ĐH Quốc Gia tại Bến Tre
2	Công nghệ sinh học: Ứng dụng CNSH trong kiểm soát chất lượng nuôi trồng và chế biến thủy sản.	Phân hiệu ĐH Quốc Gia tại Bến Tre
3	Công nghệ sinh học: Ứng dụng CNSH dược liệu	Phân hiệu ĐH Quốc Gia tại Bến Tre
4	Sinh học thực nghiệm: Ứng dụng sinh học thực vật trong nông nghiệp	Phân hiệu ĐH Quốc Gia tại Bến Tre



### 3. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO:

Số thứ tự	Tên ngành	Nội dung chương trình đào tạo
1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Chương trình đào tạo nhằm trang bị cho học viên có kiến thức khoa học chuyên sâu, nền tảng về tài nguyên và môi trường, kiến thức về quản lý để từ đó có thể áp dụng trong quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường và quản lý phát triển cho các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ. Năm vững và có khả năng tiếp cận các phương pháp và kỹ thuật hiện đại và phù hợp nhằm áp dụng trong nghiên cứu và thực hành bảo vệ tài nguyên và môi trường phù hợp điều kiện thực tiễn các địa phương từ cấp xã, huyện, tỉnh khu vực Tây Nam Bộ.
2	Công nghệ sinh học: Ứng dụng CNSH trong kiểm soát chất lượng nuôi trồng và chế biến thủy sản.	Chương trình đào tạo nhằm trang bị cho người học kỹ năng và kiến thức trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ sinh học để nuôi trồng và chế biến thủy sản. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng công nghệ sinh học trong kiểm soát bệnh thuỷ sản</li> <li>- Ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển vaccine thuỷ sản</li> <li>- Ứng dụng công nghệ sinh học trong quản lý canh tác thuỷ sản</li> <li>- Ứng dụng công nghệ sinh học trong chế biến sản phẩm thuỷ sản</li> </ul>
3	Công nghệ sinh học: Ứng dụng CNSH dược liệu	Chương trình đào tạo nhằm trang bị cho người học kỹ năng và kiến thức trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ sinh học dược liệu <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm soát và phát huy năng suất chất lượng dược liệu</li> <li>- Khai thác tiềm lực dược liệu và phát triển sản phẩm từ dược liệu</li> <li>- Canh tác dược liệu bền vững</li> </ul>
4	Sinh học thực nghiệm: Ứng dụng sinh học thực vật trong nông nghiệp	Chương trình đào tạo nhằm trang bị kiến thức về dinh dưỡng và phát triển thực vật nhằm giúp người học có kiến thức khoa học vững để kiểm soát hiệu quả các quá trình phát triển của thực vật, đặc biệt là sự tăng trưởng, phẩm chất, khả năng chống chịu và thích nghi của thực vật. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm soát chất lượng và nâng cao năng suất nông sản</li> <li>- Kiểm soát năng suất trong nông nghiệp cây cảnh (kiểm soát màu sắc và thời gian ra hoa, các yếu tố tác động hiệu quả và chất lượng cây cảnh)</li> <li>- Kiểm soát cỏ dại và bệnh cây trồng</li> <li>- Nhân giống và kiểm soát chất lượng cây giống</li> </ul>

### 4. DANH MỤC MÔN THI TUYỂN SINH:

Số thứ tự	Ngành tuyển sinh	Tên môn cơ bản	Tên môn cơ sở	Ngoại ngữ
1	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Khoa học môi trường cơ bản	Cơ sở quản lý môi trường	Xem mục 5
2	Công nghệ sinh học: Ứng dụng CNSH trong kiểm soát chất lượng nuôi trồng và chế biến thủy sản.	Toán thống kê sinh học	Sinh học cơ sở	Xem mục 5
3	Công nghệ sinh học: Ứng dụng CNSH dược liệu	Toán thống kê sinh học	Sinh học cơ sở	Xem mục 5
4	Sinh học thực nghiệm: Ứng dụng sinh học thực vật trong nông nghiệp	Toán thống kê sinh học	Sinh học cơ sở	Xem mục 5

### Lưu ý môn Ngoại ngữ:

- \* Thí sinh đạt trình độ ngoại ngữ như qui định tại mục 5 thì được miễn thi môn ngoại ngữ
- \* Thí sinh chưa đạt trình độ ngoại ngữ như qui định tại mục 5 thì phải đăng ký thi môn ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển sinh đợt tháng 10/2017. Thí sinh được chọn đăng ký thi 1 trong 5 ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung.

### 5. QUI ĐỊNH ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN (KHÔNG THI) MÔN NGOẠI NGỮ

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng, có bằng tốt nghiệp các chương trình giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận;
- c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài là một trong các ngôn ngữ sau: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật;
- d) Có giấy chứng nhận điểm ngoại ngữ đạt từ 50 điểm trở lên trong kỳ tuyển sinh sau đại học do ĐHQG-HCM tổ chức còn hiệu lực 2 năm kể từ ngày thi môn ngoại ngữ đến ngày nộp hồ sơ.
- d) Có chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ B1 do 1 trong 10 đơn vị đã được Bộ GDĐT giao nhiệm vụ cấp chứng chỉ gồm: Trường ĐH Ngoại ngữ-ĐHQG HN; Trường ĐH Hà Nội; Trường ĐH Ngoại ngữ- ĐH Đà Nẵng; Trường ĐH Ngoại ngữ- ĐH Huế; Trường ĐH Sư phạm-HCM; Trung tâm SEAMEO; ĐH Thái Nguyên; Trường ĐH Sư Phạm Hà Nội; Trường ĐH Vinh, Trường ĐH Cần Thơ, các chứng chỉ phải còn thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ dự thi.
- e) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ được quy định tối thiểu cấp độ B1 còn trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ dự thi, gồm các chứng chỉ sau:

#### e.1. Tiếng Anh (Các điểm số nêu dưới đây là điểm tối thiểu cần đạt được)

IELTS (*)	TOEFL (ETS cấp)	TOEIC (L-R)	Cambridge Exam	BEC	BULATS	VNU-EPT (**)
4.5	PBT/ITP: 450 CBT: 133 iBT: 45	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	201

(\*): do Hội đồng Anh, ĐH Cambridge, IDP-Úc cấp

(\*\*): do Trung tâm Khảo thí tiếng Anh ĐHQG-HCM cấp

#### e.2. Một số tiếng khác:

tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
TRKI 1	DELF B1 TCF niveau B1	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N3

### 6. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN:

#### 6.1. Đối tượng: thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khi **bản thân** thuộc các đối tượng sau

- a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

GIA  
TRƯỜ  
ẠI H  
HOA H  
Ư NHII

- b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- c) Con liệt sĩ;
- d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- d) Người dân tộc thiểu số;
- e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

## 6.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên tại mục 6.1 (kè cả người thuộc nhiều đối tượng) được:

1. Cộng vào kết quả thi mười điểm (10 điểm) cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ,
2. Và được cộng một điểm (01 điểm) cho một trong hai môn thi cơ bản và cơ sở (thang điểm 10) theo nguyên tắc như sau:
  - b.1) Khi một môn thi có điểm < 05 điểm và một môn thi có điểm ≥ 05 điểm thì được cộng thêm 01 điểm cho môn có điểm thi < 05 điểm;
  - b.2) Các trường hợp còn lại thì được cộng 01 điểm vào môn cơ sở.

## 7. HỒ SƠ DỰ THI, LỆ PHÍ THI:

### 7.1. Phát và nhận hồ sơ:

#### 7.1.1. Phát hồ sơ:

- Phòng Đào tạo SĐH Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP. HCM.
- Trung tâm đào tạo Đại học Quốc Gia TP. HCM, số 99A Quốc lộ 60, Khu phố 1, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre.

7.1.2. Thời gian phát hồ sơ từ ngày **07/8/2017 đến 16g ngày 15/9/2017**.

### 7.2. Nhận hồ sơ

**Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày 18/9/2017 đến 16g ngày 29/9/2017** (Chỉ nhận các hồ sơ đầy đủ, đúng qui định và đúng thời hạn).

#### Lưu ý:

- ❖ Đối với sinh viên sẽ tốt nghiệp đại học vào tháng 9/2017, hạn cuối nộp hồ sơ đến **16g ngày 06/10/2017 và được nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp thay cho bản sao bằng TNĐH**, Tuy nhiên phải nộp bổ sung bản sao hợp lệ bằng TNĐH **trước ngày 30/10/2017**, sau thời hạn này các thí sinh chưa nộp bổ sung bản sao bằng TNĐH sẽ bị hủy kết quả thi tuyển.
- ❖ Thí sinh chưa có văn bằng/ Chứng chỉ ngoại ngữ trong thời gian nộp hồ sơ thi tuyển thì được phép **nộp bổ sung** đến trước **16 giờ ngày 30/10/2017**. Sau thời hạn này, các trường hợp không nộp bổ sung văn bằng/ chứng chỉ ngoại ngữ và không thi môn ngoại ngữ sẽ bị hủy kết quả thi tuyển môn cơ bản và cơ sở.

## 8. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ LỆ PHÍ THI (nộp cùng với nộp hồ sơ dự thi):

8.1. Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000đ/ thí sinh

8.2. Lệ phí thi:

- |  |                                      |
|--|--------------------------------------|
| - Thí sinh được miễn thi ngoại ngữ       | : 240.000đ/ thí sinh/ 2 môn CB-CS    |
| - Thí sinh không được miễn thi ngoại ngữ | : 360.000đ/ thí sinh/ 3 môn CB-CS-NN |

**9. NGÀY VÀ NƠI THI TUYỂN: 21/10/2017 và 22/10/2017**

Số thứ tự	Môn thi	Ngày thi	Địa điểm thi
1.	Cơ bản	7 giờ, ngày 21/10/2017	Dự kiến: - Trường ĐH Khoa học Tự nhiên - Hoặc Trung tâm đào tạo Đại học Quốc Gia TP. HCM, số 99A Quốc lộ 60, Khu phố 1, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre
2.	Cơ sở	13 giờ, ngày 21/10/2017	Nt
3.	Ngoại ngữ	7 giờ, ngày 22/10/2017	Nt

**10. TỔ CHỨC LỚP ÔN TẬP:**

**10.1. Danh mục các môn ôn tập:** Cơ bản (45 tiết), Cơ sở (45 tiết) và Anh văn (60 tiết)

**10.2. Địa điểm tổ chức:** Lớp ôn tập sẽ học tại Trung tâm đào tạo Đại học Quốc Gia TP. HCM, số 99A Quốc lộ 60, Khu phố 1, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre.

**10.3. Thời gian học:** Dự kiến từ 15/8/2017 đến 30/9/2017. Lịch học cụ thể sẽ thông báo sau ngày 12/8/2017.

**10.4. Học phí:** Dự kiến 44.000đ/tiết.

**11. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO HỌC VÀ HỌC PHÍ**

**11.1. Khung chương trình đào tạo của từng ngành**

Thí sinh tham khảo khung chương trình đào tạo của các ngành (đính kèm)

**11.2. Thời gian đào tạo:**

- Tổng thời gian đào tạo chương trình thạc sĩ là 2 năm chính qui.
- Thời gian học: học vào giờ hành chính
- Thời gian nhập học vào tháng 12/2017

**11.3. Học phí cao học:** Dự kiến 28.500.000đ/năm

**Nơi nhận**

- ĐHQG -HCM để báo cáo
- Các Sở, Trường ĐH, CĐ, ...
- Các đơn vị trong trường
- Lưu VT, Phòng SDH



**DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG VÀ NGÀNH PHÙ HỢP  
VỚI NGÀNH CAO HỌC TƯƠNG ỨNG**

Số thứ tự	Ngành Tốt nghiệp đại học	Ngành phù hợp để dự thi cao học
1.	Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành Môi trường, Quản lý môi trường, Khoa học môi trường, Công nghệ môi trường, Kỹ thuật môi trường	Quản lý tài nguyên môi trường
2.	Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành Sinh học, Sinh-Môi trường, Công nghệ sinh học, Sư phạm Sinh, Nông lâm nghiệp, Thuỷ sản, Dược	Công nghệ sinh học
3.	Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành Sinh học, Sinh-Môi trường, Công nghệ sinh học, Sư phạm Sinh, Nông lâm nghiệp	Sinh học thực nghiệm: Ứng dụng sinh học thực vật trong nông nghiệp

**DANH MỤC CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH GẦN  
VỚI NGÀNH CAO HỌC TƯƠNG ỨNG**

Ngành TNĐH gần với chuyên ngành dự thi vào cao học	Ngành dự thi cao học tương ứng	Môn học bổ túc kiến thức
Cử nhân Hóa học; Khoa học về trái đất; Địa chất, Địa lý, Khí tượng thủy văn, Địa vật lý, Hải dương; Lâm nghiệp; Nông nghiệp; Đô Thị	Quản lý tài nguyên môi trường	1. Cơ sở Quản lý môi trường 2. Cơ sở khoa học môi trường 3. Cơ sở sinh thái học Cử nhân Sinh học được miễn môn Cơ sở sinh thái học.
Cử nhân Nông nghiệp, Thực vật học	Sinh học thực nghiệm: Ứng dụng sinh học thực vật trong nông nghiệp	Căn cứ vào bảng điểm của người học, Hội đồng ngành sẽ chi định môn học bổ sung kiến thức.
Cử nhân Công nghệ thực phẩm	Công nghệ sinh học	- Di truyền - Sinh học phân tử

**DẠNG THỨC ĐỀ THI MÔN TIẾNG ANH  
TRONG KỲ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2017 - ĐỢT 2**

### **1. Tổng quan**

Đề thi đánh giá trình độ tiếng Anh tổng quát bao gồm nghe hiểu, cấu trúc ngữ pháp và đọc hiểu. Đề thi có 80 câu hỏi theo dạng thức trắc nghiệm 4 lựa chọn với tổng thời gian thi là 110 phút.

### **2. Cấu trúc đề thi**

PHẦN THI	NỘI DUNG & DẠNG CÂU HỎI	SỐ CÂU HỎI	THỜI GIAN
<b>Nghe hiểu</b>	Phần 1 : 10 bài đối thoại ngắn (sơ cấp)	10	30 phút (Nghe 2 lần)
	Phần 2 : 1 bài hội thoại/thảo luận (sơ trung cấp)	7	
	Phần 3 : 1 bài hội thoại/thảo luận (trung cấp)	8	
<b>Ngữ pháp</b>	Phần 1 : 10 câu dạng tìm lỗi sai (sơ trung cấp-trung cấp)	10	20 phút
	Phần 2 : 5 câu dạng tìm câu diễn đạt lại (trung cấp)	5	
<b>Đọc hiểu</b>	Phần 1 : 1 bài đọc kiểm tra ngữ pháp và từ vựng dạng điền khuyết (sơ trung cấp-trung cấp)	20	60 phút
	Phần 2 : 1 bài đọc hiểu dạng hỏi-đáp (sơ trung cấp)	6	
	Phần 3 : 1 bài đọc hiểu dạng hỏi-đáp (trung cấp)	7	
	Phần 4 : 1 bài đọc hiểu dạng điền khuyết và hỏi-đáp (cao trung cấp-cao cấp)	7	

### **3. Các thể loại câu hỏi**

PHẦN THI	THỂ LOẠI CÂU HỎI
<b>Nghe hiểu</b>	1. Main idea question 2. Detail question 3. Inference question

<b>Ngữ pháp</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Subject-verb agreement</li> <li>2. Tenses</li> <li>3. Articles</li> <li>4. Possessives</li> <li>5. Pronouns</li> <li>6. Adjectives &amp; Adverbs</li> <li>7. Prepositions</li> <li>8. Verbs and complements (verbs followed by infinitives, gerunds, prepositions, etc)</li> <li>9. Quantifiers</li> <li>10. Modal auxiliaries (advice, obligation, certainty, etc)</li> <li>11. Conditional sentences</li> <li>12. Passive voice</li> <li>13. Relative clauses</li> <li>14. Reported speech</li> <li>15. Comparisons (similarities, comparatives, superlatives)</li> </ol>
<b>Đọc hiểu</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Main idea question</li> <li>2. Detail question</li> <li>3. Referent question</li> <li>4. Purpose question</li> <li>5. Inference question</li> <li>6. Paraphrase question</li> <li>7. Information transfer question</li> </ol>

#### 4. Các chủ đề

1. Hobbies and interests
2. People
3. Places
4. Relationships
5. Food and drink
6. Entertainment
7. Jobs
8. Events and celebrations
9. Health
10. Media
11. Sports
12. Business
13. Education
14. Science
15. Technology